

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-6-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Mai Đoan Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Hồng H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: 63 đường A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn:* Anh Đặng Đức T1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: 08 đường A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị Hồng H trình bày:* Chị và anh T1 có thời gian tìm hiểu khoảng 4-5 tháng thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà mẹ chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T1 làm thợ sơn nhưng làm 1 ngày mà nghỉ

2-3 ngày và thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh con, chị làm sắm được vật dụng gì thì khi anh T1 uống rượu về là đập phá, chị nhiều lần bỏ về nhà mẹ ruột sống nhưng rồi sau đó vì con nên quay lại chung sống. Đến khoảng tháng 7 năm 2018 anh T1 uống rượu say về cứ cầm rơm và bảo chị đưa tiền nhưng chị không đưa thì anh T1 đã đốt chiếc xe máy, lúc đó khoảng 11 giờ đêm nhưng chị vẫn bỏ qua, sự việc này chị không có báo chính quyền địa phương. Đến ngày 20.3.2019 âm lịch anh T1 uống rượu về khóa cửa không cho mẹ con chị vô nhà, mẹ con chị phải về nhà mẹ ruột của chị ngủ, sáng hôm sau mẹ con chị về cạy cửa vào nhà thì anh T1 đập phá rơi hai cánh cửa. Đến tháng 4 năm 2019 thì anh T1 tiếp tục uống rượu khóa cửa không cho mẹ con chị vào nhà nên 3 mẹ con chị bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột của chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, trong khoảng thời gian này, chị và anh T1 không liên lạc với nhau. Chị xác định anh T1 sống không có trách nhiệm với vợ con và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đặng Đức T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Đặng Hữu T2 (sinh ngày 25.02.2006) và Đặng Thị Hồng N (sinh ngày 02.3.2015) hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai người con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đặng Đức T1 trình bày:* Anh và chị H cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng có kinh cãi nhau về chuyện kinh tế trong gia đình, có mấy lần anh đánh chị H, cứ mỗi lần vợ chồng kinh cãi thì H bỏ đi. Đến đầu năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng thì H tự động dẫn con bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, anh nhiều lần gọi điện thuyết phục H về chung sống nhưng H không về, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019; Anh xác định vẫn còn thương vợ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn, nếu H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con con tên Đặng Hữu T2 (sinh ngày 25.02.2006) và Đặng Thị Hồng N (sinh ngày 02.3.2015) hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh thống nhất giao hai người con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Hồng H đối với anh Đặng Đức T1.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Hữu T2 và Đặng Thị Hồng N cho chị Đào Thị Hồng H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Đức T1.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

- Về án phí: Buộc chị Đào Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Đức T1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị Hồng H và anh Đặng Đức T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2005 theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị H, anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng giữa hai anh chị lại không có biện pháp giải quyết, từ đó dẫn đến việc sống ly thân từ đầu năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1 có nguyện vọng mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, Tòa án nhiều lần mở phiên họp hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo phiên họp hòa giải nhưng anh T1 lại luôn vắng mặt, không thiện chí trong việc hòa giải; bản thân chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên kiên quyết ly hôn. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T1 đã thật sự căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Hồng H và anh Đặng Đức T1.

[2.2] Về con chung: Chị H, anh T1 xác định vợ chồng có 02 người con tên Đặng Hữu T2 (sinh ngày 25.02.2006) và Đặng Thị Hồng N (sinh ngày 02.3.2015) đang sống với chị H. Chị H và anh T1 thống nhất giao 2 con cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T1 không yêu cầu giải quyết nên

không xem xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001514 ngày 20.01.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Hồng H và anh Đặng Đức T1.

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con tên Đặng Hữu T2 (sinh ngày 25.02.2006) và Đặng Thị Hồng N (sinh ngày 02.3.2015) cho chị Đào Thị Hồng H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đào Thị Hồng H phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001514 ngày 20.01.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đặng Đức T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các đương sự
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ